VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 890/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Việt Đức

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 1196/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt Đức;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Việt Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Việt Đức và Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc

sửa đổi một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Việt Đức ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Việt Đức

(Ban hành kèm theo Quyết định số 890/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Việt Đức.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Trường Đại học Việt Đức (sau đây gọi là Trường) là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập theo "Ý định thư" ký ngày 21 tháng 5 năm 2007 và "Tuyên bố chung về hợp tác thành lập Trường Đại học Việt Đức'' ký ngày 29 tháng 02 năm 2008 tại Hà Nội giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Khoa học và Nghệ thuật bang Hessen, Cộng hòa Liên bang Đức và Quyết định số 1196/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt Đức.

2. Trường có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam và ngân hàng thương mại. Trường có trụ sở chính đặt tại tỉnh Bình Dương.

3. Trường trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

4. Trường hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Mục tiêu

1. Mục tiêu của Trường là phấn đấu trở thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu hàng đầu ở Việt Nam, được các tổ chức kiểm định giáo dục có uy tín của khu vực và quốc tế công nhận.

2. Trường tổ chức đào tạo các chương trình đại học và sau đại học chất lượng cao, đặc biệt ở những ngành, chuyên ngành mà Đức có thế mạnh và phù hợp với nhu cầu của Việt Nam. Trường tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong những lĩnh vực khoa học và công nghệ mũi nhọn.

Điều 4. Chức năng và nhiệm vụ

Trường có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

1. Áp dụng các phương pháp, chương trình đào tạo, nghiên cứu tiên tiến; sử dụng các phương tiện, thiết bị hiện đại có tính thực hành cao và phù hợp để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

2. Đào tạo các ngành nghề trọng tâm về khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ mũi nhọn có chất lượng cao, đáp ứng các yêu cầu hội nhập với giáo dục đại học tiên tiến trên thế giới.

3. Sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính để giảng dạy và học tập; tổ chức dạy và học thêm tiếng Đức để người học có thể chuyển tiếp học đại học và sau đại học tại các trường đại học của Đức; tổ chức cho sinh viên nước ngoài học tiếng Việt để thuận tiện trong sinh hoạt, học tập và làm việc tại Việt Nam.

4. Đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; gắn kết chặt chẽ hoạt động đào tạo với hoạt động nghiên cứu khoa học. Sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo được Trường được cấp bằng tương ứng với trình độ đào tạo.

5. Quan hệ chặt chẽ với doanh nghiệp trong hoạt động khoa học và công nghệ; phổ biến kết quả nghiên cứu và thực hiện chuyển giao công nghệ.

6. Tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ sinh viên học tập và khảo sát sinh viên sau khi tốt nghiệp.

7. Tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên của Trường và các đối tượng có nhu cầu.

8. Sử dụng có hiệu quả cao các nguồn lực con người và tài chính của Trường vì sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

9. Thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

10. Hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức nghiên cứu, các doanh nghiệp và các tổ chức khác của Việt Nam, Đức và các nước khác nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nêu trên.

Điều 5. Quyền tự chủ

Trường được xây dựng và phát triển theo định hướng đề cao nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong đào tạo, nghiên cứu, gắn nghiên cứu với đào tạo và tự do học thuật như đối với các trường đại học của Đức và phù hợp với pháp luật của Việt Nam. Quyền tự chủ của Trường được xác định như sau:

1. Về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học - công nghệ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, quan hệ quốc tế: Trường được quyền tự quyết định mọi hoạt động điều hành, xử lý, quyết định những công việc mang tính nội bộ trong khung khổ của pháp luật.

a) Về chiến lược: Trường được tự xác định mục tiêu, xây dựng chiến lược phát triển, tự quyết định việc hợp tác trong nước, quốc tế để thực hiện chiến lược đã đề ra;

b) Về tổ chức: Trường được xây dựng các quy định riêng về tổ chức, quy chế nội bộ của Trường, quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc;

c) Về nhân sự: Trường được tuyển chọn cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên theo các tiêu chuẩn do Trường quy định, tự xác định biên chế, tuyển dụng và sa thải nhân sự; được tổ chức Hội đồng Giáo sư cơ sở và Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư phù hợp với quy định của Việt Nam;

d) Về sản phẩm, dịch vụ: Trường được tự quyết định chương trình đào tạo và ban hành các quy định riêng về đào tạo, thi cử, mức học phí, việc tuyển sinh, các hoạt động đào tạo nâng cao theo đặt hàng, các nhiệm vụ nghiên cứu.

2. Về giảng dạy và nghiên cứu: Giảng viên có quyền tự chủ về xây dựng nội dung giảng dạy và sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp nội dung môn học và chương trình ngành học của Trường, tự chủ trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và công bố các kết quả nghiên cứu với điều kiện bảo đảm chất lượng quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

3. Về học thuật: Trường khuyến khích và hỗ trợ giảng viên, nghiên cứu sinh và sinh viên trong các hoạt động có nội dung học thuật nhằm tạo ra các tri thức mới; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Điều 6. Trách nhiệm xã hội

Trường có trách nhiệm xã hội như sau:

1. Xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục tốt để phục vụ các hoạt động đào tạo.

2. Phổ biến và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

3. Thực hiện bình đẳng giới, tạo điều kiện học tập thuận lợi cho sinh viên khuyết tật, sinh viên gặp khó khăn và sinh viên là người dân tộc thiểu số.

4. Đề cao tinh thần bảo vệ môi trường trong việc lập kế hoạch, quy hoạch, xây dựng và bảo trì cơ sở vật chất và thiết bị.

5. Chăm lo đời sống văn hóa - xã hội, thể thao cho công chức, viên chức, người lao động và sinh viên của Trường.

6. Công bố trên trang thông tin điện tử của Trường những thông tin liên quan đến:

a) Hoạt động đào tạo, nghiên cứu, tuyển dụng, sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị;

b) Chỉ tiêu tuyển sinh và phương thức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo và những quy định riêng liên quan đến học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên;

c) Chất lượng đào tạo, nghiên cứu; chế độ, chính sách nhằm bảo đảm đời sống cho cán bộ, giảng viên và điều kiện học tập, sinh hoạt cho sinh viên;

d) Các khoản thu, chi đầu tư cho cơ sở vật chất và thiết bị;

đ) Dữ liệu thống kê hàng năm về sinh viên tốt nghiệp, tiếp tục học sau đại học và có việc làm.

7. Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Đánh giá và bảo đảm chất lượng

1. Trường thực hiện tự đánh giá thông qua hệ thống tiêu chí do Trường xây dựng bao gồm các chỉ số mục tiêu, các bảng chỉ số theo dõi hoạt động và năng lực của Trường.

2. Đơn vị bảo đảm chất lượng của Trường có trách nhiệm hàng năm đánh giá công tác quản lý và vận hành của Trường trong công tác đào tạo, nghiên cứu,

tuyển dụng cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ người học, khuyến cáo, kiến nghị thực hiện các quy trình nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

3. Trường được các cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam, của Đức, hoặc của các nước tiên tiến trên thế giới đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu, học thuật, quản lý và dịch vụ.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ TRƯỜNG

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

Trường có Hội đồng trường, Hội đồng Nội trị, Hội đồng Tư vấn, Ban Giám hiệu, các khoa, phòng, ban, tổ chức khoa học công nghệ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp.

Điều 9. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường là cơ quan quyền lực cao nhất của Trường. Hội đồng trường do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập. Hội đồng trường gồm 20 thành viên không thuộc biên chế của Trường, làm việc theo chế độ tự nguyện. Thành viên Hội đồng trường gồm đại diện do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của hai nước cử, các nhà khoa học, các nhà hoạt động xã hội và các doanh nghiệp tiêu biểu. Cơ cấu thành phần Hội đồng trường gồm: 10 thành viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đề cử, 10 thành viên do Bộ Khoa học và Nghệ thuật bang Hessen, Đức đề cử. Mỗi bên cử 2 thành viên danh dự trong số 10 thành viên này. Các thành viên danh dự không có nhiệm vụ cụ thể nhưng có đóng góp quan trọng cho hoạt động của Trường về vật chất, trí tuệ.

Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng trường là 05 năm. Sau mỗi nhiệm kỳ, mỗi bên bổ nhiệm mới 50% và bổ nhiệm lại 50% số thành viên của mình.

Hội đồng trường họp mỗi năm ít nhất một lần. Các cuộc họp của Hội đồng trường được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Những thành viên không thể dự họp vì lý do bất khả kháng có thể cử người đại diện tham dự để tiếp thu nội dung cuộc họp, truyền đạt ý kiến của mình. Người đại diện có quyền biểu quyết khi có giấy ủy quyền hợp lệ của thành viên Hội đồng. Hội đồng

trường được phép sử dụng các phương tiện truyền thông điện tử (như hội nghị qua video, qua điện thoại,...) để phục vụ các cuộc họp và áp dụng quy trình biểu quyết từ xa.

2. Hội đồng trường cử Thường trực Hội đồng trường với 12 thành viên trong số 20 thành viên của Hội đồng trường. Thành phần của Thường trực Hội đồng trường gồm 06 thành viên của Việt Nam và 06 thành viên của Đức. Vị trí và vai trò của Thường trực Hội đồng trường đối với Hội đồng trường và nhà trường do Hội đồng trường quy định. Thường trực Hội đồng trường phải tổ chức họp ít nhất 02 lần trong một năm.

Thường trực Hội đồng trường được phép sử dụng các phương tiện truyền thông điện tử (như hội nghị qua video, qua điện thoại...) và áp dụng quy trình biểu quyết từ xa.

3. Hội đồng trường quyết định chiến lược phát triển dài hạn, chiến lược tài chính, xác định những định hướng chuyên môn, các mục tiêu và định hướng ứng dụng khoa học và công nghệ. Hội đồng trường có các nhiệm vụ sau đây:

a) Phê duyệt các nội dung sau do Hội đồng nội trị trình:

- Các quy định chung, quan trọng của Trường;

- Kế hoạch xây dựng và phát triển Trường;

- Xây dựng mới, bổ sung hoặc hủy bỏ các chương trình đào tạo của Trường;

- Thành lập, thay đổi và giải thể các khoa, bộ môn;

- Xác định trọng tâm giảng dạy và nghiên cứu;

- Thành lập Ban đề cử nhân sự được quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy chế này;

- Số lượng tuyển sinh hàng năm;

- Thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Trường hoặc tham gia liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Xem xét, thông qua:

- Nhân sự Hiệu trưởng theo khoản 2 Điều 12 của Quy chế này;

- Các nhân sự Phó Hiệu trưởng theo khoản 3 Điều 12 của Quy chế này;

- Kiến nghị về việc bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của Hội đồng nội trị.

- Danh sách các thành viên Hội đồng tư vấn theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

c) Tiếp nhận và tư vấn về các báo cáo của Ban Giám hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Quy chế này;

d) Quyết nghị về:

- Các mục tiêu hoạt động của nhà trường;

- Quy trình đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu của Trường;

- Mức học phí;

- Cơ chế quản lý tài chính của Trường;

- Chuyển giao công nghệ và tri thức.

đ) Thông báo về:

- Kế hoạch ngân sách;

- Các báo cáo về giảng dạy và nghiên cứu.

6. Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, thảo luận về các kế hoạch phát triển dài hạn, các cam kết về chất lượng với Hiệu trưởng nhà trường để các hoạt động của Trường phù hợp với truyền thống và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

7. Các Quyết định của Hội đồng trường có hiệu lực khi có tối thiểu 11 thành viên tán thành; các Quyết định của Thường trực Hội đồng trường có hiệu lực khi có tối thiểu 07 thành viên tán thành.

Điều 10. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng trường

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng trường do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm (01 Phó Chủ tịch do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định và 01 Phó Chủ tịch do Bang Hessen đề xuất).

2. Chủ tịch Hội đồng trường có quyền hạn và nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo, tổ chức hoạt động của Hội đồng trường theo quy định tại Quy chế này; tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng trường;

b) Tổ chức xây dựng, phê duyệt, ban hành Quy chế hoạt động và các văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng trường;

c) Triệu tập và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng trường.

Điều 11. Hội đồng nội trị

1. Hội đồng nội trị gồm các thành viên có quyền biểu quyết và các thành viên không có quyền biểu quyết nhưng có vai trò tư vấn.

a) Các thành viên có quyền biểu quyết gồm: Các Chủ nhiệm khoa, có ít nhất 04 thành viên đại diện cho tập thể giáo sư và phó giáo sư, 02 thành viên đại diện cho tập thể các cán bộ khoa học (không phải là giáo sư, phó giáo sư), 01 thành viên đại diện cho tập thể các nhân viên và 01 thành viên đại diện cho tập thể sinh viên của trường. Các thành viên của Hội đồng nội trị (trừ các Chủ nhiệm khoa) được các tập thể tương ứng bầu thông qua bầu cử tự do, công bằng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Trong trường hợp quy mô trường mở rộng, số lượng thành viên đại diện cho tập thể giáo sư, cán bộ khoa học, nhân viên và sinh viên có thể tăng thêm;

b) Các thành viên không có quyền biểu quyết nhưng có vai trò tư vấn gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, 02 thành viên của Hội đồng trường và 02 thành viên của Hội đồng tư vấn quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Hội đồng nội trị có nhiệm vụ tư vấn cho Ban Giám hiệu về các vấn đề liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập hoặc các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của nhà trường.

3. Hội đồng nội trị có thẩm quyền quyết định những vấn đề sau đây:

a) Ban hành hoặc sửa đổi các quy định của nhà trường trên cơ sở các quy định của Hội đồng trường;

b) Xử lý khiếu nại của Hiệu trưởng;

c) Đề xuất thành lập Ban đề cử theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy chế này;

d) Tham gia vào việc lựa chọn Hiệu trưởng và bầu chọn các Phó Hiệu trưởng theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 12 của Quy chế này;

đ) Tham gia vào việc giới thiệu các thành viên của Hội đồng tư vấn để trình Hội đồng trường thông qua theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

4. Đề xuất với Hội đồng trường:

a) Kế hoạch phát triển nhà trường;

b) Thành lập các dự án và chỉ định ban điều hành;

c) Xây dựng mới hoặc hủy bỏ các chương trình đào tạo;

d) Trọng tâm giảng dạy và nghiên cứu;

đ) Kế hoạch ngân sách;

e) Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;

g) Nhân sự các Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm khoa để Hiệu trưởng bổ nhiệm;

h) Thông qua danh sách thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở và Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

i) Thành lập, thay đổi, giải thể các khoa, bộ môn;

k) Quy mô tuyển sinh hàng năm;

l) Quy chế thi và các quy định về đào tạo đối với các khoa;

m) Nhiệm vụ đối với các cán bộ khoa học.

5. Chủ tịch Hội đồng nội trị của Trường là Hiệu trưởng; trường hợp Hiệu trưởng vắng mặt thì ủy quyền cho 01 Phó Hiệu trưởng đảm nhiệm trách nhiệm Chủ tịch Hội đồng nội trị. Hội đồng nội trị của Trường thực hiện việc ra quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu tán thành với đa số phiếu.

Điều 12. Ban Giám hiệu

1. Ban Giám hiệu

a) Ban Giám hiệu gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng trường. Ban Giám hiệu có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trường và chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Trường theo quy định tại Quy chế này.

Thành viên Ban Giám hiệu hoạt động trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được thống nhất phân công trong Ban Giám hiệu theo đề xuất của Hiệu trưởng. Khi cần thiết có thể phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên trên cơ sở đồng ý của Hội đồng trường;

b) Ban Giám hiệu phải báo cáo về hoạt động của mình trước Hội nghị đại biểu cán bộ, viên chức của Trường và Hội đồng trường trước ngày 31 tháng 8 hàng năm. Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm về các kế hoạch, báo cáo tài chính hàng năm và các quyết định về phương hướng, nội dung phát triển, công tác đào tạo và thu chi tài chính của Trường;

c) Ban Giám hiệu làm việc theo chế độ dân chủ, tập trung. Mọi quyết định của Ban Giám hiệu sẽ có giá trị thi hành khi có sự nhất trí của Hiệu trưởng và ít nhất của 02 Phó Hiệu trưởng;

d) Thành viên trong Ban Giám hiệu sẽ bị miễn nhiệm khi có ít nhất hai phần ba thành viên Hội đồng trường đề nghị.

2. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người đứng đầu, là người chịu trách nhiệm cao nhất về việc quản lý nhân sự của Trường, là người đại diện cao nhất của Trường theo pháp luật. Hiệu trưởng do Hội đồng Nội trị bầu ra dựa trên danh sách các ứng viên do Ban đề cử nhân sự đề xuất. Ban đề cử gồm có 02 đại diện của Hội đồng nội trị và 04 đại diện của Hội đồng trường. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 05 năm và có thể được bầu lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Hiệu trưởng có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành mọi hoạt động của trường theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng trường về toàn bộ các hoạt động của Trường và về việc thi hành nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên của Trường theo quy định của pháp luật.

Hiệu trưởng có quyền trình ý kiến riêng của mình về những quyết định của Hội đồng nội trị lên Hội đồng trường, nhất là những ý kiến phản đối và những quyết định không hợp pháp của Hội đồng nội trị, đồng thời có trách nhiệm trong việc sửa sai.

3. Phó Hiệu trưởng

Giúp việc cho Hiệu trưởng có các Phó Hiệu trưởng do Hội đồng nội trị bầu chọn theo đề xuất của Hiệu trưởng, được Hội đồng trường thông qua và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là 05 năm, theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và có thể được bầu lại.

4. Ngoài ra, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng còn có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học và Điều lệ trường đại học.

Điều 13. Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ tư vấn các vấn đề quan trọng về phát triển nhà trường.

2. Hội đồng tư vấn bao gồm 12 thành viên được lựa chọn trong số những người quan tâm, đóng góp tích cực cho Trường và hoạt động ở các lĩnh vực kinh tế,

khoa học, xã hội và chính trị. 05 trong số 12 thành viên có thể được bổ nhiệm là thành viên danh dự dựa trên những đóng góp đặc biệt của họ đối với sự phát triển của Trường. Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng bổ nhiệm sau khi được Hội đồng trường thông qua danh sách thành viên.

3. Sau 02 năm hoạt động, Hội đồng trường sẽ xem xét lại số lượng và các thành viên của Hội đồng tư vấn sau khi trao đổi thống nhất với Ban Giám hiệu và Hội đồng nội trị.

Điều 14. Hội đồng khoa

1. Hội đồng khoa gồm các thành viên có quyền biểu quyết và các thành viên không có quyền biểu quyết.

a) Các thành viên có quyền biểu quyết gồm: Chủ nhiệm khoa, 02 thành viên đại diện cho các giáo sư và phó giáo sư của khoa, 01 thành viên đại diện cho cán bộ khác của khoa và 01 thành viên đại diện cho sinh viên. Các thành viên này, ngoài Chủ nhiệm khoa, được bầu tự do và trực tiếp bằng phiếu kín theo từng nhóm thành phần tương ứng;

b) Các thành viên không có quyền biểu quyết nhưng có vai trò tư vấn, gồm các Phó Chủ nhiệm khoa;

c) Chủ nhiệm khoa là Chủ tịch Hội đồng khoa.

2. Sau khi thành lập khoa, Hội đồng nội trị chỉ định một Hội đồng khoa cho đến khi tiến hành bầu được Hội đồng khoa theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

3. Hội đồng khoa có các nhiệm vụ sau đây:

a) Ban hành các quy định về giảng dạy và thi cử của khoa;

b) Xác định cơ cấu tổ chức của khoa;

c) Đưa ra các quyết định về:

- Thành lập và giải thể các đơn vị nghiên cứu khoa học, các nhóm công tác của khoa;

- Đề xuất danh sách bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư của khoa lên Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư của Trường;

d) Quy định về việc quản lý, sử dụng các trang thiết bị tại khoa;

đ) Thông qua các đề án nghiên cứu của khoa;

e) Đưa ra các đề xuất về xây dựng mới và hủy bỏ các chương trình đào tạo của khoa.

Điều 15. Ban Chủ nhiệm khoa

1. Ban Chủ nhiệm khoa gồm: Chủ nhiệm khoa và 02 Phó chủ nhiệm khoa, trong đó 01 Phó Chủ nhiệm khoa phụ trách tài chính, cơ sở vật chất và 01 Phó Chủ nhiệm khoa phụ trách đào tạo và sinh viên. Chủ nhiệm khoa là người có trách nhiệm cao nhất lãnh đạo Ban Chủ nhiệm khoa và khoa. Trong trường hợp Chủ nhiệm khoa vắng mặt thì có thể ủy quyền cho 01 Phó Chủ nhiệm khoa lãnh đạo khoa.

2. Chủ nhiệm khoa là người đại diện cho khoa, có trách nhiệm chỉ đạo, phân công, giám sát đội ngũ giảng viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả các hoạt động của khoa theo đúng quy định của trường, tổ chức phối hợp thực hiện việc nghiên cứu khoa học với sự tham gia của các đơn vị nghiên cứu khác ngoài khoa.

Chủ nhiệm khoa do Hội đồng khoa bầu chọn trong số giảng viên đang giảng dạy trong hoặc ngoài khoa trên cơ sở thông báo tuyển dụng rộng rãi. Việc đề cử danh sách để Hội đồng khoa bầu chọn Chủ nhiệm khoa phải được Hiệu trưởng thông qua. Căn cứ kết quả bầu chọn của Hội đồng khoa và được Hội đồng nội trị thông qua, Hiệu trưởng Quyết định bổ nhiệm Chủ nhiệm khoa. Nhiệm kỳ của Chủ nhiệm khoa là 05 năm và có thể được bầu lại nhưng mỗi cá nhân không được bổ nhiệm quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

3. Các Phó Chủ nhiệm khoa giúp việc cho Chủ nhiệm khoa. Quyền hạn và nhiệm vụ của Phó Chủ nhiệm khoa do Chủ nhiệm khoa phân công. Các Phó Chủ nhiệm khoa do Hội đồng khoa bầu chọn theo đề cử của Chủ nhiệm khoa và được Hội đồng nội trị thông qua, Hiệu trưởng Quyết định bổ nhiệm Phó Chủ nhiệm khoa. Nhiệm kỳ của Phó Chủ nhiệm khoa theo nhiệm kỳ của Chủ nhiệm khoa.

Điều 16. Hội đồng Giáo sư cơ sở và Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư

Trường được thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở; Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Các phòng, ban, tổ chức khoa học và công nghệ, dịch vụ

Các phòng, ban, tổ chức khoa học và công nghệ, dịch vụ của Trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Điều 18. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội

Trường được thành lập các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong Trường theo quy định của pháp luật. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Trường có nhiệm vụ tham gia, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục của Trường, phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học.

Chương III
GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN, HỌC VIÊN, NGHIÊN CỨU SINH

Điều 19. Giảng viên

1. Giảng viên của Trường được tuyển chọn theo các tiêu chí do Trường quy định nhằm đáp ứng yêu cầu cao về chuyên môn, năng lực nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức và không trái với quy định về tiêu chuẩn giảng viên của Luật Giáo dục đại học. Giảng viên của Trường phải có trình độ, chuyên môn cao, có năng lực tốt để trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy sáng tạo, cách giải quyết vấn đề và có định hướng ứng dụng thực tế thông qua chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo tiên tiến. Giảng viên của Trường có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam và các quy định của Trường.

2. Giáo sư và các phó giáo sư của Trường phải có trình độ tiến sĩ, có năng lực giảng dạy và nghiên cứu đáp ứng quy định của Trường.

3. Giảng viên của Trường được quyền tự chủ trong giảng dạy và nghiên cứu, được quyền tự do học thuật theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

4. Việc tuyển chọn giảng viên của Trường do Hiệu trưởng quyết định.

5. Giảng viên của Trường được tuyển dụng theo chế độ hợp đồng xác định thời hạn và hợp đồng không xác định thời hạn.

6. Trường có trách nhiệm thực hiện đánh giá định kỳ về hiệu quả làm việc của giảng viên theo quy định của Trường để sắp xếp công việc phù hợp cho giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu cao của Trường về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Điều 20. Sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh

1. Công dân Việt Nam, công dân Đức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và công dân các quốc tịch khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định về tuyển sinh của Trường đều được đăng ký dự tuyển, xét tuyển, thi tuyển vào trường.

2. Nhiệm vụ và quyền của sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Ngoài ra, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Trường còn có các nhiệm vụ, quyền lợi và trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quy chế đào tạo của Trường;

b) Tự nguyện thực hiện nghĩa vụ đóng học phí và các khoản khác theo quy định của Trường;

c) Sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh người Việt Nam được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của luật pháp Việt Nam;

d) Các sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh xuất sắc được Trường khuyến khích, có chế độ ưu tiên riêng trong học tập, nghiên cứu, đào tạo.

Chương IV
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trường được quyền huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển Trường, được quyết định sử dụng nguồn kinh phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 22. Tài sản

Trường được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trường có trách nhiệm quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ tích cực Trường Đại học Việt Đức trong quá trình xây dựng và phát triển Trường.

Điều 24. Trách nhiệm của Trường Đại học Việt Đức

Trường Đại học Việt Đức có trách nhiệm cụ thể hóa các quy định của Quy chế này để triển khai thực hiện trong các hoạt động của nhà trường và báo cáo Hội đồng trường thông qua trước khi thực hiện.

Điều 25. Sửa đổi Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Hội đồng trường có trách nhiệm đề xuất với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, giải quyết theo quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền, Bộ Giáo dục và Đào tạo kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế này cho phù hợp./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam